

Đề mở và năng lực sáng tạo của học sinh trong môn Ngữ văn trường trung học phổ thông

Nguyễn Thị Hương Lan

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: huonglanqkhh@gmail.com

TÓM TẮT: Sáng tạo là một trong những năng lực kì diệu của con người, góp phần nâng cao giá trị cuộc sống, làm cho cuộc sống của con người trở nên thực sự có ý nghĩa. Với môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông, yêu cầu về sự sáng tạo của người học rất cần thiết. Đề mở trong dạy học môn Ngữ văn được xem là công cụ quan trọng, vừa khơi gợi hứng thú, đam mê học tập, vừa đo lường, đánh giá mức độ sáng tạo của người học. Dựa trên quan điểm này, bài báo trình bày một số quan niệm về đề mở, các dạng đề mở, một số vấn đề cơ bản về năng lực sáng tạo của học sinh trong môn Ngữ văn và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đề mở trong việc hình thành, phát triển năng lực sáng tạo của học sinh trung học phổ thông.

TỪ KHÓA: Câu hỏi mở; năng lực; năng lực sáng tạo; Ngữ văn; trung học phổ thông.

→ Nhận bài 10/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/8/2020 → Duyệt đăng 25/11/2020.

1. Đặt vấn đề

Sáng tạo (ST) là một trong những năng lực (NL) kì diệu của con người, góp phần nâng cao giá trị cuộc sống, khiến cuộc sống trở nên thực sự ý nghĩa. Nhờ có NL ST con người có thể đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. NL ST cũng là điều kiện để con người vượt qua được những gì đã có; chinh phục những thành tựu lớn lao hơn, thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Như Edward de Bono từng phát biểu: *ST là một trong những nguồn lực quan trọng nhất của loài người. Không có ST, không có sự tiến bộ và chúng ta sẽ mãi mãi giẫm chân tại chỗ.* Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của NL ST, trong những năm gần đây, yêu cầu phát triển NL ST cho người học đã trở thành một trong những mục tiêu quan trọng được ngành GD đặt ra. Việc đổi mới kiểm tra đánh giá (KTĐG) các môn học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng đã và đang có những thay đổi rõ nét theo hướng phát triển NL học sinh (HS), chú ý tới nhóm NL chung trong đó có NL ST. Một biểu hiện cụ thể ở môn Ngữ văn là sự xuất hiện ngày càng phổ biến các đề mở/câu hỏi mở trong các đề kiểm tra, các đề thi. Đề mở được xem là công cụ hữu hiệu để đánh giá NL ST của người học. Tuy nhiên, trên thực tế, GV chưa có cách hiểu thống nhất về đề mở và chưa có kĩ năng xây dựng đề mở một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu phát triển NL ST của HS. Để góp phần làm rõ những vấn đề này, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu quan niệm về đề mở, các dạng đề mở, NL ST của HS trung học phổ thông (THPT) trong môn Ngữ văn và vai trò của đề mở trong việc phát triển NL ST của HS THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực sáng tạo của học sinh trung học phổ thông

Nói về NL ST, tác giả Huỳnh Văn Sơn [1] quan niệm: “NL ST là khả năng tạo ra những cái mới hoặc giải quyết vấn đề một cách mới mẻ của con người. Trên phương diện ST là những tiền đề thành tích của nhân cách đặc trưng những phẩm chất tâm lí, trước hết là những phẩm chất trí nhớ và xúc cảm - động cơ và phẩm chất ý chí cho con người tiếp cận giải quyết vấn đề một cách tự lập linh hoạt, mềm dẻo, độc đáo và với tốc độ nhanh. Đặc trưng của NL ST là khả năng giải quyết một vấn đề một cách ST dựa trên những phẩm chất và nhân cách. Khả năng này đòi hỏi chủ thể phải có sự tập trung trí tuệ theo hướng vận dụng tối đa nội lực tư duy tìm ra phương án đặc biệt tối ưu khi giải quyết vấn đề. NL ST quy định sự nảy sinh và diễn biến kể cả trong trường hợp ST bộc phát hay trực cảm lóe sáng.

Theo tác giả Trần Thị Bích Liễu [2]: “NL ST được xem là khả năng của một người sản sinh các ý tưởng mới, nhìn nhận vấn đề theo cách mới, phát hiện cái mới trong cấu trúc cũ của sự vật hiện tượng để tạo ra các sản phẩm mới. Sản phẩm của ST là ý tưởng, vật dụng mới, cấu trúc mới”.

Như vậy, có thể hiểu rằng *NL ST là khả năng của một người khi sản sinh các ý tưởng mới, nhìn nhận vấn đề theo cách mới, phát hiện cái mới trong cái cũ, để tạo ra các sản phẩm mới hữu ích và ý nghĩa với bản thân, cộng đồng.* NL ST được xem như là một NL cơ bản cần phải phát triển cho HS Việt Nam trong thế kỉ XXI. Trong Chương trình GD phổ thông tổng thể (2018) NL ST được cụ thể hóa cho từng cấp học với những biểu hiện khác nhau cho thấy khả năng của HS trong việc hình thành ý tưởng mới, đề xuất được các giải pháp mới hay cải tiến làm mới một sự vật, có các giải pháp khác nhau để giải quyết một vấn đề.

Tác giả Nguyễn Quang Hòe [3] đã xác định 6 biểu hiện của NLST của HS trong môn học Toán, gồm: 1/ NL tự chuyển tải tri thức và kỹ năng từ lĩnh vực quen biết sang tình huống mới, vận dụng kiến thức đã học trong điều kiện mới, hoàn cảnh mới; 2/ NL thấy vấn đề trong điều kiện quen biết (tự đặt câu hỏi mới cho mình và cho mọi người về bản chất của các điều kiện, tình huống, sự vật, ...). NL nhìn thấy chức năng mới của đối tượng quen biết; 3/ NL nhìn thấy cấu trúc của đối tượng đang nghiên cứu. Thực chất NL này là bao quát nhanh chóng, đôi khi ngay tức khắc, các bộ phận, các yếu tố của đối tượng trong mối quan hệ giữa chúng với nhau; 4/ NL đề xuất các giải pháp khác nhau khi phải xử lý một tình huống. Khả năng huy động các kiến thức cần thiết để đưa ra giả thuyết hay các dự đoán khác nhau khi phải lý giải một tình huống; 5/ NL xác nhận (hoặc phủ nhận) bằng lý thuyết các giải thuyết. NL đề xuất các phương án giải quyết vấn đề như chứng minh định lý, như giải toán. Thể hiện HS xác định vùng kiến thức toán nhanh, NL chuẩn đoán chính xác; 6/ NL nhìn nhận một vấn đề dưới những góc độ khác nhau, xem xét đối tượng ở những khía cạnh khác nhau, đôi khi mâu thuẫn nhau. NL tìm ra giải pháp lạ, chẳng hạn: đối với bài toán, có nhiều cách nhìn để tìm ra lời kiến giải, NL kết hợp với các phương pháp giải bài tập để tìm ra một phương pháp giải mới, độc đáo. Tác giả Nguyễn Thị Hồng Gấm [4] đã đưa ra một số biểu hiện NL ST của người học gồm:

“- Đề xuất cách giải quyết mới, ngắn gọn hơn đối với một vấn đề quen thuộc.

- Tự lập kế hoạch, tự thực hiện kế hoạch để đạt được kết quả với những bài tập, nhiệm vụ xác định.

- Phát triển nhiều ý tưởng từ một vấn đề, đề xuất nhiều phương pháp (cách giải) khác nhau.

- Vận dụng kiến thức kỹ năng đã biết vào thực tế để đề xuất phương án giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Bổ sung, thiết kế lại mô hình thí nghiệm, đồ dung dạy học ban đầu thành một mô hình mới hợp lý hơn.

- Tận dụng những cái có trong thực tế để thay thế tạo ra cái mới mà vẫn đảm bảo yêu cầu, đạt kết quả tốt.

- Phát hiện, phân tích đề ra giả thuyết và đánh giá đúng vấn đề.

- Đề xuất và thực hiện cách làm mới không theo đường mòn, không theo những quy tắc đã có.”

Có thể nói, vấn đề NL ST của HS đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Mỗi tác giả có góc nhìn riêng với các cách diễn đạt khác nhau nhằm nhấn mạnh quan điểm cá nhân về NL ST, song nhìn chung đều có sự đồng thuận cao về cốt lõi bản chất của quan niệm tập trung vào phương diện: vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, độc đáo. Theo chúng tôi, NL ST của HS là biết vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt, thành thạo, giàu ý tưởng để giải quyết những vấn đề/nhiệm vụ trong học tập; thích

ứng tốt với những nhiệm vụ mới, có các câu trả lời ST, có thái độ say mê khám phá vấn đề liên quan đến bài học.

2.2. Năng lực sáng tạo của học sinh trong môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) đã nhấn mạnh tới đặc điểm nổi bật của môn Ngữ văn, đó là tính công cụ và tính thẩm mỹ - nhân văn, giúp HS có công cụ giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học khác trong nhà trường, đồng thời giáo dục HS về cái đẹp, phát triển ở người học những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,... Môn học này có những ưu thế vượt trội trong việc phát huy NL ST của người học. Bàn về vấn đề này, tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân [5] chỉ ra rằng: Việc hình thành và phát triển NLST của HS là một mục tiêu mà môn Ngữ văn hướng tới. Tác giả cũng đã đưa ra những biểu hiện của NL ST trong môn Ngữ văn gồm:

- Biết đặt các câu hỏi khác nhau về một nhân vật, sự vật, hiện tượng để xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới, phân tích kết nối những thông tin liên quan từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau theo góc nhìn cá nhân để hình thành ý tưởng.

- Đề xuất được giải pháp, cách thức thực hiện ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho, thể hiện những suy nghĩ riêng về các vấn đề và cách thức triển khai vấn đề, so sánh và bình luận được về tác dụng, hiệu quả các ý tưởng được đề xuất.

- Có cách thể hiện riêng những cảm nhận, suy nghĩ cá nhân về nhân vật, sự vật, hiện tượng trong văn học và cuộc sống, có cách thức riêng trong việc vận dụng những điều đã biết vào tình huống, bối cảnh mới, quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục.

- Có tư duy độc lập và khả năng truyền cảm hứng cho người khác, không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề, say mê tìm tòi và mong muốn được tìm hiểu, khám phá, sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.

Tùy từng cấp học, biểu hiện NL ST của HS sẽ khác nhau. Thực tế cho thấy, ở nhóm HS cấp THPT, NL ST thường có một số biểu hiện nổi bật như: NL tư duy ST, NL diễn đạt ST, sự tò mò, yêu thích khám phá và tưởng tượng; thái độ tích cực đối với sự ST...

Năng lực tư duy sáng tạo: Trong những biểu hiện của NL ST, trước tiên phải kể tới NL tư duy ST. Liên quan tới vấn đề này, chúng tôi tìm hiểu thang tư duy của Benjamin S.Bloom và các cộng sự với 6 cấp độ, được miêu tả như hình một kim tự tháp. Các cấp độ (từ dưới lên) lần lượt là: *Nhớ/kiến thức* (Knowledge), *Hiểu* (Comprehension), *Vận dụng* (Application), *Phân tích* (Analysis), *Đánh giá* (Evaluation) và ST. Theo chúng tôi, khả năng tư duy ST của HS cấp THPT được thể hiện tập trung ở NL phát hiện những ý tưởng mới, thể hiện góc nhìn riêng về một vấn đề nào đó và NL đề xuất những giải pháp mới, cách

lí giải riêng về vấn đề trên cơ sở của những liên tưởng, tưởng tượng phong phú.

Năng lực diễn đạt sáng tạo: NL diễn đạt là khả năng hiện thực hóa những tri thức về ngôn ngữ và quy tắc sử dụng ngôn ngữ bằng câu chữ, ngôn từ, hình ảnh... sao cho mạch lạc, phù hợp với mục đích, yêu cầu của hoạt động giao tiếp. NL diễn đạt một mặt gắn với NL sử dụng ngôn ngữ, một mặt lại liên quan trực tiếp đến khả năng tư duy của HS. Biểu hiện của NL diễn đạt ST ở HS là: Khả năng làm chủ ngôn ngữ, ST trong sử dụng ngôn ngữ; Khả năng diễn đạt những cảm nhận, quan điểm của bản thân một cách độc đáo, mới mẻ.

Yêu thích khám phá và tưởng tượng, có thái độ tích cực đối với sự sáng tạo: Biểu hiện của NL ST dễ thấy nhất ở HS là thái độ yêu thích khám phá, tìm hiểu vấn đề đặc biệt là các tác phẩm văn học, khát vọng được giải mã ý nghĩa ẩn chứa trong các hình tượng văn học. Với niềm say mê, yêu thích văn học, các em thường không dừng lại ở việc lắng nghe lời giảng giải, phân tích từ phía GV mà có xu hướng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng theo hình dung của mình, đặt ra các câu hỏi giả định xoay quanh tác phẩm như: *Vì sao lại thế? Có điều gì đặc biệt? Nếu như...thì...* và liên hệ với những trải nghiệm của bản thân để hiểu sâu sắc hơn về đối tượng. Thái độ tích cực đối với sự ST cũng là một tiền đề để phát triển NL ST ở HS, ví dụ: Tiếp xúc với một tác phẩm hay (độc đáo về hình thức, sâu sắc về tư tưởng), nếu HS cảm thấy hào hứng, tâm đắc với mới lạ đó thì sẽ có động lực để ST trong việc học tập môn Ngữ văn. Thái độ tích cực này sẽ duy trì cảm hứng cho HS, để các em phát triển những liên tưởng, tưởng tượng của bản thân về tác phẩm, qua đó học tập hiệu quả hơn.

Xác định được biểu hiện của NL ST ở HS cấp THPT là cơ sở để tổ chức các PPDH, KTĐG phù hợp nhằm

phát triển NL này cho người học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy: NL là một khái niệm trừu tượng, vì vậy ngoài mục tiêu thấy được những biểu hiện, còn cần phải mô tả được những biểu hiện bằng các chỉ số hành vi cụ thể ở HS, lấy đó làm căn cứ để theo dõi mức độ phát triển NLST. Chúng tôi cũng nghiên cứu để sắp xếp các chỉ số trong sơ đồ trên theo mức độ từ thấp đến cao, có thể lập được bảng mô tả đường phát triển NL ST của HS cấp THPT trong môn Ngữ văn như dưới đây (xem Bảng 1).

2.3. Quan niệm về đề mở và các dạng đề mở

Khái niệm *đề mở*, xét về nguồn gốc, có thể liên quan đến tên gọi của một dạng bài kiểm tra ở nước Mỹ. Đó là dạng Test/examination with open books, open notes (bài kiểm tra cho phép được mở sách vở), phân biệt với dạng Test/examination with closed books, closed notes (kiểm tra không được mở sách, mở vở). Sau này, khái niệm *đề mở* được hiểu mở rộng hơn ý nghĩa là một loại đề cho phép mở tài liệu khi làm bài. Chữ *mở* trong *đề mở* có thể được hiểu như là một đặc điểm, một phẩm chất của đề, nó quy định sự khác nhau giữa đề mở và đề truyền thống (còn gọi là đề đóng). Nếu đề truyền thống là những đề bài có yêu cầu cụ thể về nội dung, cách thức thực hiện, phạm vi tư liệu; thì *đề mở* là dạng đề chỉ có những gợi dẫn nhất định, tùy theo từng trường hợp HS được tự lựa chọn vấn đề, cách triển khai hoặc nguồn tư liệu để thực hiện đề bài một cách hiệu quả nhất theo quan điểm của mình.

Tác giả Trần Đình Sử [6] quan niệm: *Đề mở* là loại đề có khả năng tạo không gian thoáng cho HS suy nghĩ. Nhận định về đề mở, tác giả Đỗ Ngọc Thống [7] cũng nêu quan niệm về đề mở như sau: *Đề mở là loại đề chỉ nêu vấn đề cần bàn luận trong bài nghị luận hoặc chỉ nêu đề tài để viết văn tự sự, miêu tả... không nêu mệnh lệnh gì*

Bảng 1: Đường phát triển NL ST của HS cấp THPT trong môn Ngữ văn

Mức độ	Biểu hiện
5. Say mê khám phá và theo đuổi ý tưởng, giải pháp mới	HS có thể theo đuổi nhiều ý tưởng mới trong việc cảm nhận vấn đề xã hội và văn học; Có khám phá riêng, độc đáo, hấp dẫn trong cách thức trình bày; Có khả năng thuyết phục người khác cùng đồng điệu với cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân; Có cách thức riêng trong việc vận dụng những hiểu biết về các vấn đề xã hội và văn học vào cuộc sống của bản thân.
4. Đánh giá ý tưởng, giải pháp	HS có thể đặt được nhiều câu hỏi có giá trị khi tiếp cận các vấn đề xã hội và văn học; Biết xem xét vấn đề từ nhiều góc nhìn, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều; Không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; Có khả năng suy nghĩ độc lập để điều chỉnh, thay đổi phương án triển khai vấn đề; Sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.
3. Chia sẻ và thực hiện giải pháp	HS có khả năng phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác khi giải quyết các vấn đề xã hội và văn học; Có thể phân tích, tổng hợp được các ý kiến để lựa chọn cách thức triển khai phù hợp; xác định được các lập luận và minh chứng đáng tin cậy cho quá trình triển khai vấn đề.
2. Kết nối thông tin cá nhân và xác định giải pháp	HS có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi tiếp nhận các vấn đề xã hội và văn học; Có khả năng suy nghĩ và kết nối những thông tin liên quan từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau để triển khai một vấn đề nào đó; Có thể trao đổi, chia sẻ để bảo vệ hoặc điều chỉnh ý kiến cá nhân.
1. Nhận diện thông tin và đề xuất ý tưởng	HS có thể xác định được một số thông tin ban đầu và đề xuất ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn; Nêu được ý kiến của cá nhân về vấn đề xã hội và văn học; Biết nêu câu hỏi theo nhu cầu cá nhân để tìm hiểu các thông tin khác nhau về các vấn đề được thể hiện trong các tài liệu được tiếp nhận.

về thao tác lập luận như kiểu: *hãy chứng minh, hãy giải thích, hãy phân tích... hoặc phương thức biểu đạt như: hãy kể, hãy phát biểu cảm nghĩ,...* Tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân [8] cho rằng, cách ra đề theo hướng mở yêu cầu người viết cần vận dụng tổng hợp những kiến thức, kỹ năng và sự trải nghiệm của cá nhân để giải quyết tốt nhất vấn đề hay đề tài được nêu ra ở đề bài; tùy vào nội dung vấn đề, đề tài mà người viết sẽ lựa chọn và quyết định các thao tác và phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể thấy, các quan niệm trên đều thống nhất ở chỗ đề cao tính không hạn định của đề mở. Các nhà nghiên cứu đã nhìn nhận tính mở của đề mở ở nhiều phương diện khác nhau, tùy thuộc vào tính chất và yêu cầu của kì thi/kiểm tra và của đối tượng làm bài.

Như vậy, *đề mở là dạng đề chỉ nêu vấn đề ở mức khái quát mà không đưa ra những yêu cầu bắt buộc hay cụ thể nhằm tạo điều kiện để HS có thể chủ động, linh hoạt tìm cách giải quyết vấn đề với quan niệm khác nhau miễn là có sức thuyết phục và đúng hướng.*

Có những cách phân loại đề mở/câu hỏi mở trong môn Ngữ văn dựa vào những tiêu chí khác nhau: căn cứ về tính mở của đề trên các phương diện về nội dung, thao tác thực hiện, phạm vi tư liệu,... Theo tác giả Trần Đình Sử [6] có bốn dạng đề mở gồm: 1/ Loại đề cho đề tài; 2/ Loại đề cho tài liệu; 3/ Đề cho HS điền chỗ trống; 4/ Đề mở cho HS lựa chọn kết quả đọc hiểu. Tác giả Nguyễn Thị Minh Duyên [9] quan niệm, có ba dạng đề mở chủ yếu, bao gồm: 1/ Đề mở về nội dung; 2/ Đề mở về thao tác; 3/ Đề mở về phạm vi tư liệu.

Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy việc phân chia các dạng đề mở chỉ có tính tương đối vì thực tế có nhiều đề mở giao thoa giữa các dạng. Đó là những đề bài vừa cho phép HS được triển khai bằng nhận thức của bản thân, vừa không bắt buộc về cách thức trình bày văn bản hay phạm vi tư liệu. Chẳng hạn như: Viết tiếp một câu chuyện, viết lại câu chuyện, cảm nghĩ về một bức tranh... các đề này đã tạo không gian mở tối đa cho HS phát huy NLST của mình.

2.4. Vai trò của đề mở trong việc hình thành và phát triển năng lực sáng tạo của học sinh trung học phổ thông

- **Đề mở phát triển tư duy độc lập:** Đối với môn Ngữ văn, việc hình thành và phát triển NLST cho HS có thể thực hiện bởi nhiều biện pháp trong dạy học hay đánh giá kết quả học tập của HS. Bàn về vấn đề này, tác giả Trần Đình Sử [6] nhấn mạnh đến tác dụng của đề mở trong đánh giá KQHT. Ông cho rằng, đề mở có tác dụng cho HS được tự mình chủ động lựa chọn, gây hứng thú, phát huy sở trường và cá tính của HS. Đề mở có ý nghĩa và tác dụng trong các kì thi cuối năm, thi chuyển cấp, thi tốt nghiệp, thi đại học. Loại đề này có tác dụng thử tài tư duy ST, phân hóa khả năng ứng phó linh hoạt của HS. Đồng quan điểm này, tác giả Đỗ Ngọc Thống [10] cho

rằng, nội dung đánh giá không chỉ là những gì đã học mà còn là yêu cầu tổng hợp, liên hệ nhiều nội dung đã học, không chỉ giữa các phân môn trong môn học mà còn cả những hiểu biết từ các môn học khác. Tăng cường yêu cầu HS tìm mối liên hệ giữa các kiến thức, kỹ năng của bài học với các hiện tượng, sự vật, sự việc, con người, ... thường xuất hiện trong đời sống sinh hoạt cũng như công việc hàng ngày. Phương thức đánh giá không chú trọng yêu cầu học thuộc, nhớ máy móc, nói đúng và đầy đủ những điều thầy, cô đã dạy mà coi trọng ý kiến và cách giải quyết vấn đề của mỗi cá nhân người học, động viên những ST mới mẻ, giàu ý nghĩa; tôn trọng sự phân biệt trái chiều, khuyến khích những lập luận giàu sức thuyết phục, ... muốn thế, đề thi và đáp án cần theo hướng mở.

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân [8] khẳng định hiệu quả phân hóa NL người học. Theo tác giả, khi giải quyết yêu cầu của đề mở HS ở các trình độ khác nhau đều có cơ hội thể hiện suy nghĩ và NL cá nhân. Như vậy, mức độ phân hóa rất rõ theo từng đối tượng. Nghĩa là, HS nào cũng có thể lựa chọn được “đất diễn” phù hợp với mình. Đề mở yêu cầu người viết vận dụng tổng hợp những kiến thức kỹ năng và sự trải nghiệm của cá nhân để giải quyết tốt nhất vấn đề nêu lên ở đề bài. Tùy vào nội dung vấn đề mà người viết sẽ lựa chọn vấn đề, thao tác và phương thức biểu đạt phù hợp. Tóm lại, đề mở sẽ mang đến cho HS một không gian đủ rộng để HS hình thành và phát triển NLST của bản thân. Có thể nói, đề thi/kiểm tra môn Ngữ văn theo hướng mở có vai trò gián tiếp thúc đẩy sự hình thành và phát triển NL, phẩm chất của người học. Đề mở đòi hỏi HS phải thể hiện NL chung và NL môn học mới có thể giải quyết được thì nghiêm nhiên người giáo viên không thể dạy theo kiểu truyền thụ kiến thức một chiều. Đề mở sẽ đo được nhiều NL hơn, thể hiện chính xác tư tưởng, tình cảm và cả trí tuệ của người học. Việc phải vận dụng nhiều NL để giải quyết nhiệm vụ của đề thi, kiểm tra sẽ giúp giáo viên đánh giá đúng NL của HS ở các mức độ khác nhau. Từ những biểu hiện về NLST đã luận giải ở phần trên, chúng tôi xem xét cụ thể tác dụng của đề mở trong việc hình thành và phát triển những biểu hiện cụ thể này như sau:

- **Đề mở giúp phát triển NL tư duy ST:** Đề mở với đặc điểm không bị đóng khung một cách cứng nhắc vào những quan điểm, nhận định có sẵn và không bị gò bó bởi những yêu cầu buộc phải thực hiện kiểu mệnh lệnh... nên đứng trước một đề mở đồng nghĩa với việc người làm bài đứng trước một sự lựa chọn, một sự tìm đường, chọn đường khó khăn nhưng cũng đầy hứng thú. Vì không có những chỉ dẫn kiểu “bày cỗ”, nên người làm bài sẽ phải tự suy nghĩ, cân nhắc cách thức triển khai bài viết sao cho hiệu quả, phù hợp với vấn đề mà đề đã gợi mở. Chính việc tìm ý, triển khai ý cho các đề mở sẽ là một trong số những biện pháp rèn tư duy hiệu quả. HS sẽ tránh được cách tư duy máy móc, vụn vặt; thay vào đó

là khả năng khái quát vấn đề, lựa chọn những luận điểm then chốt để triển khai bài làm sao cho hiệu quả. Ví dụ, với đề bài: *Điều gì là quan trọng nhất trong cuộc sống của bạn?* rõ ràng HS không có những chỉ dẫn cụ thể về thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hay được định hướng, khoanh vùng phạm vi tư liệu thật cụ thể. Song, chính điều đó sẽ giúp cho các em buộc phải động não, suy tư để phát triển ý thành một bài viết thể hiện quan điểm cá nhân, lựa chọn một cách bố cục bài văn độc đáo, tổ chức các luận điểm theo một trình tự hợp lí, để việc trình bày vấn đề trở nên ấn tượng và thuyết phục.

Như vậy, đề mở có thể làm giảm đi phần nào sự cụ thể, rõ ràng so với yêu cầu của cách ra đề truyền thống nhưng bù lại sẽ tạo cảm hứng và động lực cho sự phát triển tư duy logic, khả năng suy luận, khái quát vấn đề. Đây là nền tảng quan trọng cho sự hình thành, phát triển NL ST của HS THPT.

- Đề mở giúp phát triển NL liên tưởng, tưởng tượng cho HS: *Liên tưởng* được hiểu là một hoạt động tâm lí, từ việc này nghĩ đến việc kia, người này liên hệ đến người nọ, do trong thực tế các sự vật, hiện tượng tồn tại không tách rời mà có quan hệ với nhau. Còn *tưởng tượng* là hoạt động tâm lí nhằm tái tạo, biến đổi các biểu tượng trong trí nhớ và ST ra hình tượng mới. Có thể nói, các hình tượng văn học xưa nay xuất hiện trong các sáng tác của nhà văn và sống trong cảm nhận của độc giả đều gắn liền khả năng liên tưởng và tưởng tượng: Một An Dương Vương cảm sùng tê rã nước về biển cả, một Thánh Gióng cưỡi ngựa bay về trời, một Ngô Tử Văn có thể đấu tranh với ma quỷ ở âm phủ, một Hồn Trương Ba sống trong thân xác anh hàng thịt đã chết,... NLST vì thế phần nào được quyết định bởi khả năng liên tưởng, tưởng tượng phong phú. Nhờ có khả năng liên tưởng, tưởng tượng mà HS có thể tạo nên những bài viết ST không trùng lặp với người khác.

Để thấy hiệu quả của đề mở trong việc hình thành phát triển khả năng liên tưởng, tưởng tượng cho HS, chúng ta xem xét đề bài: *“Những tiếng thì thầm của hàng cây cổ thụ trước ngày bị thành phố quyết định chặt hạ để xây dựng tuyến đường sắt trên cao”*. Đề bài trên rõ ràng đã trao cho HS cơ hội lắng nghe bản thân, lắng nghe tiếng vọng của tự nhiên (hàng cây cổ thụ) để cảm nhận những cung bậc, những âm giai khác nhau trong bản đàn cuộc sống. Những HS có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm chắc chắn sẽ có nhiều suy nghĩ, liên tưởng phong phú về những tiếng thì thầm. Các em có thể nghĩ về những lời tiễn biệt, hay thờ than, trách móc, những tâm sự bí mật lưu giữ hàng trăm năm của các cây cổ thụ, hay những lời khuyên từ thiên nhiên kì diệu,... Tất cả những tưởng tượng phong phú ấy đều có thể tạo nên sự giàu có, chắc chắn cho lập luận và sự mới mẻ, ST cho bài văn của người viết.

- Đề mở giúp phát triển NL diễn đạt ST cho HS: NL

diễn đạt là một trong những yếu tố quyết định khả năng văn học của một HS. Bởi lẽ: Hoạt động KTĐG hiện nay chủ yếu dựa trên sản phẩm là các bài viết của HS; nếu có đánh giá thường xuyên bằng các hình thức kiểm tra vấn đáp, đánh giá qua kết quả hoạt động trên lớp của HS thì việc sử dụng ngôn ngữ nói và viết của HS vẫn là yếu tố then chốt quyết định chất lượng học tập của một HS. Mặc khác, chỉ khi đã làm chủ ngôn ngữ, có khả năng sử dụng nó một cách linh hoạt, ST thì người viết mới có thể diễn đạt được những ý tưởng của riêng mình, tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn cho bài viết. Do đặc điểm của đề mở (nội dung của đề thường không khuôn vào một vấn đề, một nội dung cụ thể sẵn có) nên để thực hiện đề mở hiệu quả người viết không thể trông chờ vào văn mẫu, lời giảng của thầy cô hoặc cách diễn đạt của người khác. Việc cần động não để tư duy, huy động vốn từ, chất lọc và trau chuốt về câu từ, hành văn khi thực hiện một đề mở... chính là quá trình rèn luyện giúp cho HS mở rộng vốn từ, hướng tới mục tiêu diễn đạt bài văn: đúng - trúng - hấp dẫn - thuyết phục. Thực hành sử dụng ngôn ngữ trong những hoàn cảnh đối diện với các đề bài có nhiều đất để ST, là cơ hội tốt cho HS phát triển NL ngôn ngữ của các em.

- Đề mở giúp phát triển NL tò mò, yêu thích khám phá, ST ở HS: Với những ưu thế riêng, đề mở vừa phù hợp với xu hướng đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển NL của người học; vừa mở ra nhiều triển vọng trong công tác giảng dạy, nhất là trong hoạt động bồi dưỡng, phát triển NL ST cho HS cấp THPT. Tuy vậy, cũng không nên tuyệt đối hóa giá trị của đề mở và phủ nhận hoàn toàn vai trò của những đề bài được ra theo cách truyền thống. Bởi lẽ tác dụng của một đề văn trước tiên phụ thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh sử dụng của đề bài. HS không phải chỉ được phát triển NL với những đề mở, mà trong một số trường hợp rèn kĩ năng làm văn các em cũng rất cần được thực hành trên các đề có yêu cầu cụ thể, rõ ràng. Gắn với vấn đề phát triển NL trong Chương trình Ngữ văn mới và nhóm NL chung (trong đó có NL giải quyết vấn đề và ST), chúng tôi xác định đề mở sẽ phát huy được ý nghĩa to lớn của nó vì sau khi HS hoàn thành chương trình giáo dục cơ bản (hết lớp 9), các em đã có nền tảng kiến thức, kĩ năng tốt, các em cần được chú trọng thực hành, rèn luyện để vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống. Đó chính là “yếu tố gốc”, có ý nghĩa quan trọng để các em hình thành phát triển NLST, một NL chung thực sự cần thiết trong hành trang cho tương lai của các em.

3. Kết luận

Với môn Ngữ văn - môn học vừa có tính chất khoa học, vừa có tính nghệ thuật thì yêu cầu về sự ST của người học càng cần thiết. Trong số các biện pháp nhằm

phát triển NL ST cho HS cấp THPT, không thể không nhắc đến vai trò của ĐGKQHT trong đó có đề mở. Đề mở vừa là công cụ khơi gợi hứng thú, đam mê học tập vừa có thể đo lường, đánh giá mức độ ST của người học. Đó là lí do cần đổi mới cách ra đề, xây dựng hướng dẫn chấm trong môn Ngữ văn. Cần có những đề mở đảm bảo cả tính khoa học và nghệ thuật để tạo khoảng không dành cho “dấu ấn cá nhân” với những ST phong phú của

người học, giúp người học hình thành, phát triển NLST một cách hiệu quả. Những đề văn hay khiến cho bài làm của các em trở nên tự nhiên, chân thực mà cũng đầy ắp cảm xúc, suy tư. Đúng như tên gọi - đề mở - những đề văn được thiết kế khoa học, phù hợp sẽ mở ra và đánh thức HS NLST đang tiềm ẩn trong trí tuệ và tâm hồn các em - những công dân toàn cầu của thế kỉ XXI.

Tài liệu tham khảo

- [1] Huỳnh Văn Sơn, (2009), *Tâm lí học sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Trần Thị Bích Liễu, (2013), *Giáo dục phát triển năng lực sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Quang Hòa, (2017), *Rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở qua dạy học bộ môn Toán*, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, số 3.
- [4] Nguyễn Thị Hồng Gấm, (2012), *Phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên thông qua dạy học phân Hóa vô cơ và Lí luận - Phương pháp dạy học hóa học ở trường Cao đẳng sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Thị Hồng Vân, (02/2017), *Xác định cấu trúc và đường phát triển một số năng lực trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137.
- [6] Trần Đình Sử, (31/10/2013), *Đề mở trong dạy học làm văn*, <http://trandinhstu.wordpress.com>.
- [7] Đỗ Ngọc Thống - Phạm Thu Hiền - Nguyễn Thị Nương - Nguyễn Thị Hồng Vân, (2012), *Hệ thống đề mở Ngữ văn 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Hồng Vân, (2014), *Đề mở và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn*, Tài liệu Hội thảo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [9] Nguyễn Thị Minh Duyên, (2017), *Xây dựng hệ thống đề mở nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh chuyên văn cấp Trung học phổ thông*, Luận án Thạc sĩ sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Đỗ Ngọc Thống, (2013), *Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực*, Kì yếu hội thảo Đổi mới kiểm tra đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

OPEN QUESTIONS AND STUDENTS' CREATIVE COMPETENCIES IN TEACHING LITERATURE AT HIGH SCHOOLS

Nguyen Thi Huong Lan

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: huonglanqlkh@gmail.com

ABSTRACT: *Creativity is one of the miraculous competencies of human beings, contributing to the improvement of life values, and making people's lives truly meaningful. Regarding Vietnamese Literature at high schools, the requirements of the learners' creativity are essential. Open questions in teaching Literature are considered as an important tool which, on one hand, inspires excitement and learning passion in the learners, and on other hand, measures and assesses the learners' creativity levels. Based on this point of view, the paper presents conceptions of the open questions, various types of open questions, some basic issues on students' creativity in Literature, and specifically emphasizes the role of open questions in forming and developing creative competence for high school students.*

KEYWORDS: Open questions; competence; creative competence; Literature; high schools.